

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Duy.
Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc V, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Trang Thị Như B (đã chết); vợ: Bùi Thị Kim H, sinh năm 1979; con: 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

- + Huỳnh Văn L, sinh năm 1973 (Có đơn xin vắng mặt);
 - + Phạm Văn N, sinh năm 1959 (Có đơn xin vắng mặt);
 - + Nguyễn Duy H, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt);
 - + Phan Thanh H, sinh năm 1986 (Vắng không rõ lý do);
- Đồng trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1979 (Vắng không rõ lý do);

Trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B.

+ NLC2, sinh năm 1991 (Vắng không rõ lý do);

Trú tại: Đội 22, xã T, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/02/2020, Trần Ngọc V (sinh năm 1979, ở thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Q) đến nhà bạn là anh Võ Kim C (sinh năm 1977, ở thôn N, xã T, xã T, HKTT tại huyện K, tỉnh Đ) để thăm chơi. Chiều ngày 08/02/2020, anh C, V và anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1979 ở thôn M, xã T, huyện T) là bạn của C uống cà phê tại quán H thuộc thôn M, xã T, V thấy quán có cây mai trồng dưới đất đẹp nên nảy sinh ý định nhổ trộm về trồng. Chiều ngày 09/02/2020, anh L, V, C và một số người khác tổ chức nhậu tại nhà anh L, đến khoảng 20 giờ cùng ngày V xin ở lại nhà anh L để khoảng 24 giờ đón xe về lại tỉnh Q, anh L đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy nhà anh L đã đi ngủ, V xuống bếp lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 23,5cm, cán bọc nhựa màu đỏ, mũi nhọn, có hai lưỡi cắt của anh L mang theo để cắt tia rễ của cây mai nhỏ trộm. Sau đó, V mang theo túi xách đựng đồ cá nhân đi ra khỏi nhà anh L, đi đến quán cà phê H, nhưng khi đến nơi thấy trong quán vẫn còn sáng đèn, nghĩ trong quán có người trông coi nên V quay lại ngã ba thôn M, xã T để đón xe.

Khi quay lại đến trước nhà anh Huỳnh Văn L (sinh năm 1973, ở thôn M, xã T), V thấy có 01 cây mai vàng cao khoảng 1,5m, đường kính gốc khoảng 7cm, thân thẳng, dáng lùm được trồng trong một chậu kiếng để trên để có gắn bánh xe. Thấy nhà anh L đã đóng cổng, xung quanh không có ai, V đến dùng tay nhổ cây mai trên ra khỏi chậu, rũ đất và dùng kéo cắt tia gọn bộ rễ rồi đem bỏ ở lề đường nam QL19B để chờ xe đến chở đi.

Sau khi nhổ cây mai của anh L, V nhớ lại trên đường từ nhà anh L đi ra có nhà anh Phạm Văn N (sinh năm 1959 ở thôn M, xã T) có trồng nhiều cây mai bên hiên nhà nên nảy sinh ý định đến nhà này tiếp tục nhổ trộm. V đi bộ tới nhà anh N nhổ một cây mai dáng lùm, cao 2m, đường kính gốc khoảng 10cm, trồng trong bồn dưới đất bên hông nhà, rồi xách qua bên kia đường (phía UBND xã T) rũ rơi đất và

dùng kéo cắt tỉa gọn rễ. Sau đó, V cầm cây mai này đến để tại lề đường nam QL19B, cách ngã ba M 10m về hướng đông đứng chờ xe.

Tại đây, nhìn thấy trên lề bắc QL19B trước 02 nhà dân ở phía bắc ngã ba có 02 cây mai nên V nảy sinh ý định tiếp tục nhổ trộm 02 cây mai này. V đi đến nhổ cây mai dáng lùm, cao 1,6m, đường kính gốc khoảng 10cm, trồng trong chậu của anh Nguyễn Duy H (sinh năm 1972 ở thôn M, xã T). Sau đó, V cầm cây mai vừa nhổ đi theo lề đường bắc QL19B về hướng tây khoảng 10-15m nhổ thêm 01 cây mai cao 0,67m, đường kính gốc khoảng 05cm, thân được uốn cong lượn sóng của anh Phan Thanh H (1986) trồng trong chậu đặt trước sân rồi mang cả 02 cây mai vừa nhổ được đến vị trí đã để cây mai nhổ trộm của anh Phạm Văn N. Tại đây, V cầm cây mai nhổ của anh H rũ cho rơi bớt đất rồi gom cả 03 cây lại một chỗ rồi đứng chờ xe. Khoảng 00 giờ 53 phút ngày 10/02/2020, xe khách A theo QL19B từ hướng phía tây đi đến, V yêu cầu phụ xe bỏ 03 cây mai vào cốp xe và tiếp tục đi về hướng đông lấy 01 cây mai V đã nhổ đầu tiên đưa lên xe chở về tỉnh Q. Về đến nhà mình, V cắt tỉa cành nhánh các cây mai trộm được và trồng vào chậu kiểng có sẵn ở nhà. Đến ngày 13/02/2020, V mang 04 cây mai trộm được và cái kéo đến Công an xã T, huyện T đầu thú.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn, 04 cây mai trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị như sau:

- 01 cây mai vàng còn sống, chiều cao từ gốc đến ngọn là 1,5m, thân cây thẳng, phần gốc nhô lên khỏi mặt đất 5cm, chu vi nơi to nhất là 33cm, đường kính thân cây nơi tiếp giáp với gốc là 07cm của anh Huỳnh Văn L tại thời điểm bị chiếm đoạt cây mai này có giá trị là 1.167.000 đồng.

- 01 cây mai vàng còn sống, chiều cao từ gốc đến ngọn là 02m, thân cây thẳng, đường kính thân cây nơi tiếp giáp với đất là 10cm, thân cây phần ngọn đường kính 02cm, xung quanh thân cây có nhiều nhánh tạo thành tán (cây mai dáng lùm) của anh Phạm Văn N tại thời điểm bị chiếm đoạt cây mai có giá trị là 1.500.000 đồng.

- 01 cây mai vàng còn sống, chiều cao từ gốc đến ngọn là 1,6m, thân cây thẳng, đường kính thân cây nơi tiếp giáp với đất là 10cm, thân cây phần ngọn đường kính 03cm, xung quanh thân cây có nhiều nhánh tạo thành tán cây nơi rộng nhất ở giữa thân cây rộng 0,8m, một số nhánh và thân cây một bên bị khô, nứt vỏ của anh Nguyễn Duy H thời điểm bị chiếm đoạt cây mai có giá trị là 1.000.000 đồng.

- 01 cây mai vàng còn sống, chiều cao từ gốc đến ngọn là 0,67m, thân cây được uốn cong lượn sóng, đường kính thân cây nơi tiếp giáp với đất là 05cm của anh Phan Thành H thời điểm bị chiếm đoạt cây mai có giá trị là 634.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.301.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn thu giữ vật chứng gồm:

- 04 cây mai vàng.
- 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, dài 23,5cm, cán được bọc nhựa màu đỏ.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả các tài sản này cho các chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT – VKSTS ngày 23/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trần Ngọc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho các bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 24 giờ ngày 09/02/2020, bị cáo Trần Ngọc V lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Huỳnh Văn L01 cây mai vàng có giá trị 1.167.000đ; ông Phạm Văn N 01 cây mai vàng có giá trị 1.500.000đ; ông Nguyễn Duy H 01 cây mai vàng có giá trị 1.000.000đ; ông Phan Thành H 01 cây mai vàng có giá trị 634.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.301.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người đã trưởng thành, khi phát hiện tài sản là các cây mai vàng có dáng, thế đẹp trồng trước nhà dân ven đường thì nảy sinh ý định trộm cắp đem về nhà làm tài sản riêng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo lợi dụng lúc trời tối, đêm khuya đã lén lút chiếm đoạt 04 cây mai vàng có tổng giá trị là 4.301.000đ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo tương xứng hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho các bị hại, bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính đang nuôi các con còn nhỏ trong độ tuổi ăn học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho các bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2020).

Giao bị cáo Trần Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Q quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Ngọc V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về bồi thường thiệt hại: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho các bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Dương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên